

# ĐỔI MỚI TƯ DUY PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CỦA ĐCS TRUNG QUỐC TỪ ĐẠI HỘI XVII ĐẾN TRƯỚC THÈM ĐẠI HỘI XVIII

TH.S NGUYỄN MAI PHƯƠNG  
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

**T**rải qua hơn 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã gặt hái nhiều thành tựu to lớn trên nhiều phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao..., tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ khiến mức sống của người dân cũng được nâng cao. Nhưng bên cạnh sự hưng thịnh của nền kinh tế thì sự phát triển của Trung Quốc cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề, nổi bật là vấn đề phát triển xã hội tụt hậu rõ rệt so với phát triển kinh tế (khoảng 15 năm), xuất hiện tình trạng thiếu nhịp nhàng giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội. Điều này thể hiện ở vấn đề dân sinh đang ngày một nổi cộm, ảnh hưởng lớn tới cục diện phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc. Chính vì thế, bắt đầu từ Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007), nước này đã có những chuyển biến quan trọng trong đường lối xây dựng xã hội với trọng tâm là công tác dân sinh, là cơ sở để thực hiện phát triển ổn định, nhịp nhàng và bền vững.

## I. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CHỦ YẾU

### 1. Xây dựng xã hội với cải thiện dân sinh làm trọng điểm

Có thể nói, nhận thức mang tính bước ngoặt về tư duy phát triển xã hội của các nhà lãnh đạo Trung Quốc là khi chuyển biến tư tưởng từ xã hội “*lấy đấu tranh giai cấp là chính*” sang xây dựng “*xã hội hài hòa XHCN*”, lần đầu tiên đưa ra khái niệm xã hội hài hòa XHCN và lần đầu tiên bàn về xây dựng xã hội trong văn kiện của Hội nghị TƯ 6 khóa XVI (2006). Đến Đại hội XVII, ĐCS Trung Quốc chính thức đưa nội dung xây dựng xã hội hài hòa vào Báo cáo chính trị và nhận định đây là một bộ phận hợp thành của cục diện tổng thể xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc gồm 4 trụ cột là xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

Trên tinh thần của Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI về một xã hội phát triển hài hòa XHCN, Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đưa ra nhiều sách lược quan trọng liên

quan đến phát triển xã hội. Báo cáo Chính trị do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào trình bày được đánh giá với nhiều điểm mới về khái niệm, về cách tiếp cận và lý luận, trong đó đáng chú ý là khái niệm xây dựng xã hội và dân sinh. Tiếp nối nhiệm vụ mục tiêu xây dựng xã hội hài hòa XHCN đã đề ra trong Hội nghị TƯ 6 khóa XVI, Đại hội XVII đã đưa vấn đề xây dựng xã hội gắn với vấn đề dân sinh với tiêu đề “*xây dựng xã hội với cải thiện dân sinh làm trọng điểm*”. Theo đó, ưu tiên cho phát triển giáo dục, xây dựng cường quốc về nguồn nhân lực; thực hiện chiến lược phát triển mở rộng việc làm, lấy lập nghiệp lôi kéo việc làm, xây dựng hệ thống an sinh xã hội mở rộng tới mọi người dân thành thị- nông thôn, xây dựng chế độ y tế chữa bệnh cơ bản. Báo cáo lần đầu đưa ra quan điểm mới về cải cách chế độ phân phối thu nhập, đó là “*nâng cao thu nhập thấp, mở rộng diện thu nhập trung bình, điều tiết thu nhập quá cao*”, cho rằng “*sáng tạo điều kiện để cho càng nhiều quần chúng có thu nhập mang tính tài sản*” nhằm làm cho tài sản của người dân có thể bảo tồn giá trị và tăng giá trị, để người dân ngày càng có nhiều hơn tài sản và cùng giàu có.

Xây dựng xã hội với trọng tâm là công tác dân sinh là vấn đề lần đầu tiên được đề cập trong văn kiện ĐCS Trung Quốc, là nội dung quan trọng bổ sung vào nội hàm xây dựng xã hội khá giả toàn diện, cũng là một trong những biện pháp cụ

thể của nội dung xây dựng xã hội hài hòa XHCN. Điểm nổi bật của công tác xây dựng xã hội được thể hiện ở tính công bằng và bình đẳng, công bằng về quyền lợi hưởng ưu đãi giáo dục, việc làm, an sinh xã hội giữa thành thị và nông thôn, đặc biệt quan tâm đến tầng lớp yếu thế trong xã hội. Về lĩnh vực phát triển hệ thống an sinh xã hội, Trung Quốc đưa ra phương châm “*ba cơ sở, ba trọng điểm và hai bổ sung*”, đó là “*lấy bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội làm cơ sở, bảo hiểm hưu trí cơ bản, chế độ y tế cơ bản, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu làm trọng điểm, lấy sự nghiệp từ thiện, bảo hiểm thương nghiệp làm bổ sung, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội*”<sup>(1)</sup>.

Báo cáo chính trị lần này đã đưa Quan điểm phát triển khoa học của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào vào văn kiện chính thức của Đảng, trở thành bộ phận hợp thành của hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc. Nội hàm chính của quan điểm này với ý nghĩa quan trọng là “*phát triển*”, hạt nhân là “*lấy con người làm gốc*”, yêu cầu cơ bản là toàn diện,SHIP nhàn, bền vững, phương thức cơ bản là tính toán tổng thể. Là hạt nhân của quan điểm phát triển khoa học, lấy con người làm gốc đã trả lời cho câu hỏi phát triển vì ai và dựa vào ai để phát triển, chỉ rõ xu hướng giá trị và lực lượng chủ thể của phát triển. Hồ Cẩm Đào chỉ ra: “*Toàn tâm toàn ý phục vụ*

*nhân dân là tôn chỉ căn bản của Đảng, mọi sự phấn đấu và công tác của Đảng đều là nhằm đem lại hạnh phúc cho nhân dân...”*<sup>(2)</sup>. Báo cáo chính trị Đại hội XVII cho thấy ĐCS Trung Quốc đang không ngừng bổ sung về mặt lý luận nhằm giải quyết những vấn đề đang còn tồn tại trong xã hội trong suốt quá trình cải cách mở cửa, hướng tới thực hiện phát triển hài hòa và bền vững, từng bước củng cố hoàn thiện mô hình CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Trong 10 bài học kinh nghiệm- 10 “*kết hợp*” được đúc rút từ công cuộc cải cách mở cửa 30 năm ở Trung Quốc vừa qua, lãnh đạo Trung Quốc hết sức coi trọng sự kết hợp giữa thúc đẩy cải cách và duy trì ổn định xã hội. Trong đó nhấn mạnh phải kiên trì thống nhất mức độ cải cách, tốc độ phát triển và mức độ chịu đựng của xã hội, đảm bảo xã hội đoàn kết, ổn định và hài hòa. Đó thực chất là xử lý mối quan hệ giữa ổn định, cải cách và phát triển. Báo cáo Đại hội XVII đặt vấn đề “*thúc đẩy cải cách phát triển*” trước việc “*duy trì ổn định xã hội*”, nhằm đưa vấn đề xử lý hài hòa mối quan hệ giữa mức độ cải cách, tốc độ phát triển với khả năng chịu đựng của xã hội. Sự kết hợp như vậy sẽ làm cho một quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi như Trung Quốc tránh được tình trạng suy thoái về mặt kinh tế và mất ổn định về mặt xã hội, làm cho thành quả cải cách được phân phối công bằng cho các thành phần trong xã hội<sup>(3)</sup>.

## **2. Phân phối công bằng, mở rộng giai tầng trung lưu**

Để giải quyết vấn đề xã hội ngày càng bức xúc trong dân chúng là chênh lệch giàu nghèo quá lớn, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế xã hội, ĐCS Trung Quốc đã đưa ra nhận thức mới liên quan tới phân phối thu nhập. Không phải đến Đại hội XVII, những vấn đề này mới được đề cập tới. Ngay từ Hội nghị TƯ 4 khóa XVI (2004), Trung Quốc không còn chú trọng tới “*ưu tiên hiệu quả*” là tiêu điểm của Đại hội XVI (2002), mà nhấn mạnh “*chú trọng công bằng, hướng tới mục tiêu cùng giàu có*”. Đến Đại hội XVII, ĐCS Trung Quốc tiếp tục nhấn mạnh tới việc đồng thời thực hiện hiệu quả và công bằng, đặc biệt chú trọng tới việc nâng cao thu nhập cho người thu nhập thấp, nghèo khổ, hoàn toàn không đề cập tới “*ưu tiên hiệu quả, tính tới công bằng*” nữa.

Đại hội XVI cũng bắt đầu quan tâm tới việc phát triển tầng lớp trung lưu, đó là những người có thu nhập trung bình trong xã hội. Báo cáo Đại hội XVII tiếp tục quán triệt “*cơ bản hình thành cục diện phân phối thu nhập hợp lý, những người có thu nhập trung bình chiếm đại đa số, hiện tượng nghèo khó tuyệt đối được xóa bỏ*”<sup>(4)</sup>. Tuy các văn kiện không đề cập trực tiếp tới tầng lớp trung lưu nhưng qua cách biểu đạt trên có thể thấy mục tiêu trước mắt và lâu dài của Trung Quốc là phát triển tầng lớp người

thu nhập trung bình, để họ trở thành lực lượng lớn mạnh nhất trong xã hội, để xã hội phát triển theo mô hình lý tưởng là hình quả trám tỉ lệ người trung lưu là lớn nhất, tỉ lệ người giàu và người nghèo là nhỏ nhất. Đó là nền tảng cho phát triển kinh tế, vững mạnh chính trị và ổn định xã hội mà Trung Quốc đang hướng tới.

### **3. Xây dựng xã hội nông thôn mới tiến bộ toàn diện**

Bàn về khía cạnh xã hội nông thôn, Hội nghị TƯ 3 khóa XVII ĐCS Trung Quốc (tháng 10-2008) đã thông qua “*Nghị quyết về các vấn đề thúc đẩy cải cách phát triển nông thôn*”. Bên cạnh những vấn đề cần giải quyết nhằm thúc đẩy phát triển xây dựng nông thôn mới XHCN, Nghị quyết nhấn mạnh tới nhiệm vụ nhanh chóng phát triển sự nghiệp công cộng ở nông thôn, thúc đẩy tiến bộ toàn diện xã hội nông thôn. Để xây dựng nông thôn mới XHCN, hình thành nên cục diện mới nhất thể hóa phát triển kinh tế xã hội thành phố và nông thôn, phải mở rộng tài chính công tới nông thôn, phát triển sự nghiệp công cộng ở nông thôn, để cho đông đảo nông dân được học hành, được lao động, được khám chữa bệnh, được chăm sóc lúc về già, được có nhà ở.

Để thực hiện được những mục tiêu đặt ra, Nghị quyết đưa ra 8 giải pháp, đó là phát triển phần vinh văn hóa nông thôn; làm tốt công tác sự nghiệp giáo dục

nông thôn; thúc đẩy phát triển sự nghiệp y tế khám chữa bệnh nông thôn; kiện toàn hệ thống an sinh xã hội nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường nông thôn; thúc đẩy phát triển công tác giúp đỡ hộ khó khăn ở nông thôn; tăng cường xây dựng năng lực phòng chống thiên tai ở nông thôn; tăng cường công tác quản lý ở nông thôn.

Bắt đầu từ năm 2007, Trung Quốc tiến hành triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển nông thôn bao gồm: Áp dụng chính sách miễn phí giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn cả nước, thúc đẩy toàn diện y tế hợp tác nông thôn kiểu mới, thúc đẩy toàn diện bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn; tìm tòi xây dựng chế độ bảo hiểm hưu trí nông thôn kiểu mới; bắt đầu tiến hành miễn phí cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở nông thôn và các học sinh học các chuyên ngành liên quan đến nông nghiệp trong các trường dạy nghề trung cấp.

### **4. Phát triển kinh tế- xã hội vừa tốt vừa nhanh**

Trong các bản Báo cáo công tác Chính phủ của Trung Quốc từ sau Đại hội XVII đến nay, vấn đề xây dựng và phát triển xã hội luôn được đặt ở vị trí trọng tâm của nội dung công tác. Báo cáo công tác của Chính phủ Trung Quốc từ năm 2008, 2009, 2010, 2011 luôn nhấn mạnh, Trung Quốc quyết tâm cải thiện đời sống dân sinh và thúc đẩy xã hội hài hòa ổn định, gia tăng tiến trình xây dựng xã hội

khá giả toàn diện, nỗ lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội vừa tốt vừa nhanh. Đây có lẽ là những điểm nổi bật trong đường lối xây dựng đất nước Trung Hoa trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI với việc tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ phát triển kinh tế và phát triển xã hội. Những nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trong những năm vừa qua luôn xoay quanh những vấn đề có quan hệ mật thiết tới đời sống nhân dân, là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Đó là: Kiểm soát giá cả tiêu dùng, mở rộng việc làm, điều chỉnh hợp lý quan hệ phân phối thu nhập, kiên trì toàn hệ thống an sinh xã hội ở thành phố và nông thôn, cải cách phát triển sự nghiệp y tế khám chữa bệnh, làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, tăng cường và sáng tạo công tác quản lý xã hội<sup>(5)</sup>.

### **5. Cải thiện dân sinh là xuất phát điểm và đích đến cơ bản để thúc đẩy chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế**

Quy hoạch 5 năm lần thứ XII (2011-2015) được coi là bản quy hoạch có tầm vóc chiến lược đối với sự nghiệp phát triển xã hội ở Trung Quốc cũng như sức mạnh tổng thể quốc gia. Xuất phát từ đánh giá tình hình thực tế, triển vọng tình hình trong nước và quốc tế trong những năm tới đây, lãnh đạo Trung Quốc cho rằng nước này vẫn nằm trong “*thời kỳ cơ hội chiến lược*”. Quy hoạch lần này chính là “*thời kỳ then chốt*” của

công cuộc xây dựng toàn diện xã hội khá giả, là thời kỳ quan trọng nhất đưa cải cách mở cửa vào chiều sâu. Trong 5 năm tới, Trung Quốc tiếp tục quán triệt Quan điểm phát triển khoa học làm tư tưởng chỉ đạo, tập trung nỗ lực vào chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, đưa cải cách mở cửa vào chiều sâu, bảo đảm và cải thiện dân sinh, củng cố và phát triển những thành quả đã đạt được trong việc ứng phó với tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, thúc đẩy kinh tế phát triển lâu dài ổn định và tương đối nhanh, tạo cơ sở có ý nghĩa quyết định cho công cuộc xây dựng toàn diện xã hội khá giả dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2020.

Khác với các bản Quy hoạch trước đây, trong 16 phần của Quy hoạch 5 năm lần thứ XII đã dành tới 2 phần (phần thứ 8 và thứ 9) để nói về vấn đề dân sinh và quản lý phát triển xã hội cho thấy tầm quan trọng của vấn đề dân sinh trong nhiệm vụ chiến lược phát triển tổng thể quốc gia của Trung Quốc. Trong đó, nhấn mạnh kiên trì chế độ bảo đảm và cải thiện dân sinh như ưu tiên dân sinh, giải quyết việc làm, phân phối thu nhập, an sinh xã hội, y tế khám chữa bệnh, nhà ở..., thúc đẩy bình quân hoá dịch vụ công cơ bản, tăng cường mức độ điều tiết phân phối thu nhập, kiên định không thay đổi đi con đường cùng giàu có, giúp cho toàn thể nhân dân đều được chung hưởng thành quả của phát triển. Để các hoạt động xã hội vận hành uyển chuyển

và lành mạnh cần một cơ chế quản lý xã hội linh hoạt và sáng tạo. Trong bối cảnh mới của những biến đổi sâu sắc về thể chế kinh tế, kết cấu xã hội, kết cấu lợi ích, quan niệm tư tưởng, thì cần có một cơ chế quản lý xã hội, tăng cường xây dựng năng lực quản lý xã hội, kiện toàn hệ thống quản lý xã hội XHCN đặc sắc Trung Quốc, đảm bảo xã hội vừa tràn đầy sức sống vừa ổn định hài hòa<sup>(6)</sup>. Phương hướng và chỉ tiêu cụ thể đặt ra trong lĩnh vực xã hội của Quy hoạch 5 năm lần thứ XII là:

- Cải thiện toàn diện đời sống nhân dân. Trong 5 năm tới tạo ra 45 triệu vị trí việc làm; thu nhập thực tế bình quân đầu người của người dân thành phố và nông dân tăng bình quân năm trên 7%; thực hiện chế độ bảo hiểm cơ bản về hưu trí, y tế ở thành phố và nông thôn trên phạm vi cả nước, nâng tuổi thọ bình quân thêm 1 tuổi đạt 75,4 tuổi; giảm triệt để số người nghèo.

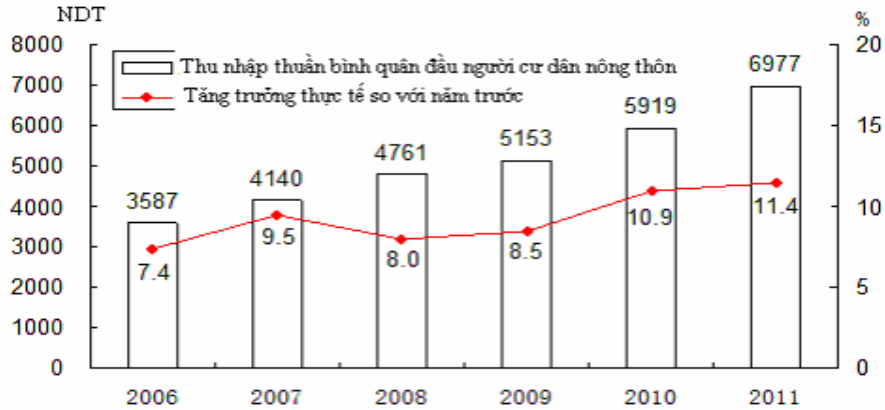
- Tập trung nỗ lực phát triển các sự nghiệp xã hội, ưu tiên phát triển giáo dục, “*tự chủ sáng tạo*” (dành 2,2% GDP cho nghiên cứu và thực nghiệm); thúc đẩy phát triển các lĩnh vực văn hóa, y tế, thể dục thể thao... làm cho xã hội vừa tràn đầy sức sống vừa hài hòa ổn định.

## **II. THỰC TIỄN CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TỪ ĐẠI HỘI XVII ĐCS TRUNG QUỐC ĐẾN NAY**

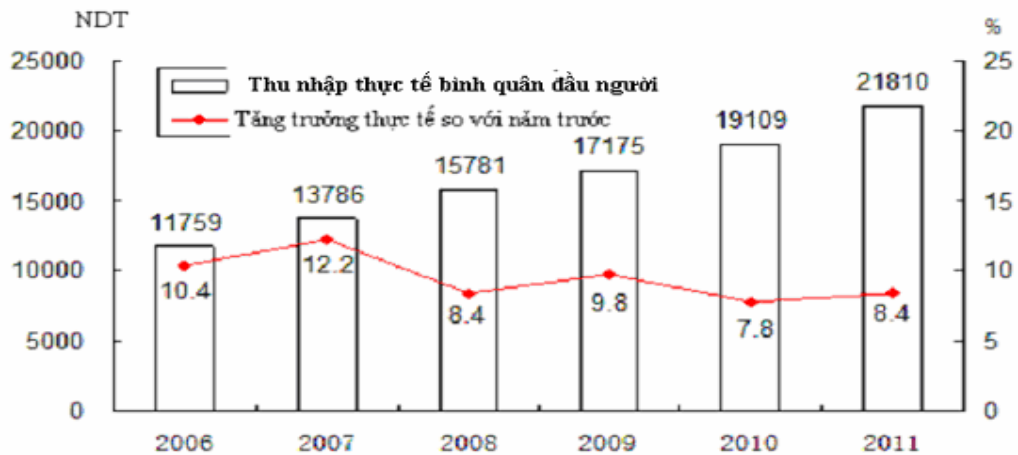
Kể từ Đại hội XVII đến nay, xã hội Trung Quốc có nhiều thay đổi tích cực, đời sống người dân ngày càng sung túc,

giàu có. Thu nhập của người dân Trung Quốc hiện nay đã tăng gấp nhiều lần so với trước đây, là cơ sở để đẩy mạnh tiêu dùng. Thu nhập của người dân Trung Quốc được nâng cao từ sau cải cách mở cửa, đặc biệt tăng nhanh trong 10 năm đầu thế kỷ XXI. Biểu đồ 1 và 2 cho thấy nếu năm 2006, GDP bình quân đầu người thực tế ở thành phố thị trấn là 11.759 NDT thì đến năm 2011 tăng lên 21.810 NDT, tăng gần gấp 2 lần năm 2006. Thu nhập thuần của người dân nông thôn tăng từ 3587 NDT năm 2006 lên 6977<sup>(7)</sup> NDT<sup>(8)</sup>, năm 2011 tăng hơn 2 lần. Thu nhập của người dân không ngừng tăng, đồng thời nguồn thu cũng đa dạng hơn, kết cấu thu nhập cũng thay đổi. Được coi là nguồn thu chính, năm 2008, thu nhập từ lương chiếm 66,2% trong toàn bộ thu nhập của người dân thành phố thị trấn, giảm 5% so với năm 2000. Trong khi đó thu nhập của người dân vẫn tăng đều theo từng năm, chứng tỏ họ không chỉ có một nguồn thu chính và duy nhất là lương như trước, mặc dù trong thời kỳ “*Quy hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006-2010)*”, lương cơ bản đã tăng 10%/năm. Theo thống kê, nguồn thu từ kinh doanh, nguồn thu mang tính tài sản bắt đầu tăng, trở thành nguồn thu chủ yếu góp phần tăng thu nhập của người dân ở thành phố thị trấn. Ở nông thôn, ngoài nguồn thu từ kinh doanh hộ gia đình còn có nguồn thu từ lương, trở thành thu nhập chính của nông dân<sup>(9)</sup>.

**Biểu đồ 1 : Thu nhập thuần bình quân đầu người cư dân nông thôn và tốc độ tăng trưởng thực tế từ năm 2006 - 2011**



**Biểu đồ 2. Thu nhập thực tế bình quân đầu người của người dân thành thị và tốc độ tăng trưởng các năm từ 2006- 2011**



Hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc đã có sáng tạo về mặt chế độ, đã thực hiện “xã hội hoá”, hay nói cách khác đã chuyển đổi từ “doanh nghiệp tự bảo đảm” trước đây sang “xã hội bảo đảm”. Hệ thống an sinh xã hội đã từng bước

chuyển biến phương châm phát triển từ “chủ nghĩa bình quân” truyền thống sang “ưu tiên hiệu quả, tính tới công bằng”, đến nay là “chú trọng công bằng”. Bằng sáng tạo chế độ, bảo hiểm hưu trí cơ bản và bảo hiểm y tế cơ bản đã xác

lập được mô hình quỹ bảo hiểm “*kết hợp giữa tính toán tổng thể xã hội và tài khoản cá nhân*”. Đây được coi là thử nghiệm mới trong lịch sử phát triển của chế độ an sinh xã hội trên thế giới, thể hiện nét “*đặc sắc Trung Quốc*”.

Đáng chú ý là “*Quy hoạch 5 năm lần thứ 11*” đã bước đầu đưa lao động nông thôn ra thành phố làm thuê vào bảo hiểm xã hội, tuy mức độ bảo đảm và diện bảo đảm chưa cao, nhưng đã xây dựng được một cơ chế linh động của bảo hiểm xã hội có lợi cho việc giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của nông dân làm công. Tháng 10-2010, “*Luật bảo hiểm xã hội*” chính thức ra đời, trở thành bộ luật đầu tiên của chế độ an sinh xã hội do cơ quan luật pháp tối cao của Trung Quốc ban hành. Từ đây người tham gia bảo hiểm đã có cơ sở luật pháp để chấp hành nghĩa vụ và tự bảo vệ quyền lợi của mình theo đúng luật.

Sự nghiệp y tế khám chữa bệnh không ngừng phát triển. Nếu năm 2006, tổng số các cơ sở khám bệnh trên toàn quốc là 300.000 thì đến năm 2011, con số này tăng hơn gấp 3 lần, đạt 953.432, số nhân viên ngành y tế tăng từ 4,49 triệu lên 6,2 triệu người<sup>(10)</sup>. Tuổi thọ của người dân Trung Quốc được nâng cao đáng kể, trung bình từ 35 tuổi thời kỳ thành lập nước nay tăng lên 73 tuổi, vượt xa mức trung bình trên thế giới<sup>(11)</sup>.

Nhằm giải quyết vấn đề y tế bức xúc là “*khám bệnh khó, khám bệnh đắt*”,

cung cấp cho quần chúng nhân dân dịch vụ y tế an toàn, có hiệu quả, thuận tiện, giá rẻ, Chính phủ Trung Quốc đẩy mạnh cải cách, phát triển hệ thống bảo hiểm y tế ở cả thành thị lẫn nông thôn. Tăng đầu tư tài chính với trọng điểm là nông thôn, cố gắng làm cho mọi người dân đều được hưởng dịch vụ y tế cơ bản. Năm 2009, Trung Quốc chính thức khởi động cải cách thể chế y tế khám chữa bệnh vòng mới. Đây được coi là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong công tác phát triển kinh tế xã hội ở nước này. Mục tiêu chính là “*xây dựng hệ thống bảo đảm y tế cơ bản tới mọi người dân thành phố và nông thôn*”. Đến giữa tháng 11-2009 có khoảng 20 tỉnh lần lượt công bố phương án thực thi cải cách thể chế y tế mới của mình.

Sự nghiệp giáo dục của Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh mẽ. Theo “*Báo cáo thống kê phát triển sự nghiệp giáo dục toàn quốc năm 2008*”, đến cuối năm 2008, Trung Quốc đã thực hiện nghiệm thu công trình “*hai cơ bản*” (cơ bản phổ cập giáo dục nghĩa vụ 9 năm; cơ bản xoá mù chữ đối với thanh niên) với tổng số 3038 huyện (thành, khu vực), chiếm 99,1% tổng số huyện của cả nước, tỉ lệ mở rộng của “*hai cơ bản*” đạt 99,3% trong tổng số dân<sup>(12)</sup>. Nửa cuối 2008, Trung Quốc bắt đầu miễn học phí giáo dục nghĩa vụ ở thành phố, thực hiện miễn phí giáo dục nghĩa vụ trong phạm vi cả nước. Điều này có ý nghĩa rất



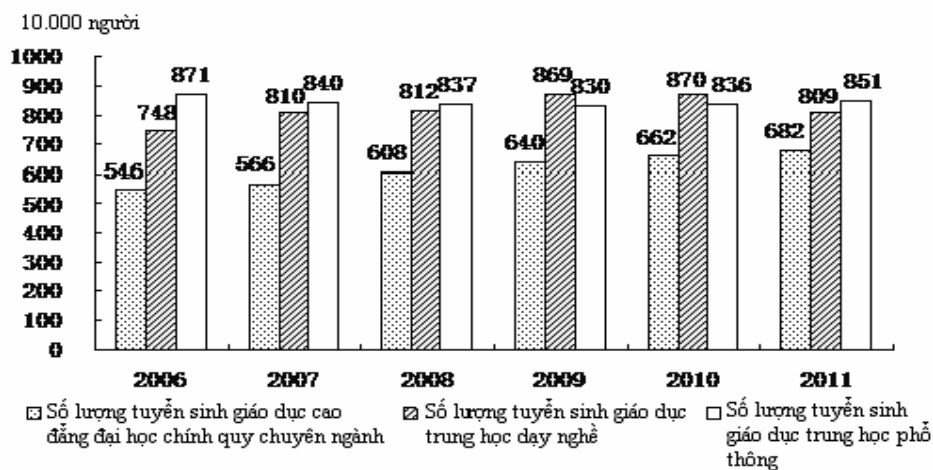
quan trọng, sau 22 năm Trung Quốc thiết lập chế độ giáo dục nghĩa vụ, lần đầu tiên thực hiện miễn phí giáo dục nghĩa vụ trong phạm vi cả nước<sup>(13)</sup>. Năm 2010 là năm ghi dấu ấn quan trọng cho sự nghiệp phát triển giáo dục ở Trung Quốc. Tháng 6-2010, Trung ương Đảng, Quốc vụ viện đã thông qua “*Cương yếu quy hoạch trung và dài hạn phát triển nhân tài quốc gia*”, xác định phương châm chỉ đạo cho công tác phát triển nhân tài trong tương lai của nước này, đó là “*phục vụ phát triển, ưu tiên nhân tài, lấy sử dụng làm cơ bản, sáng tạo cơ chế, chỉ đạo từ trên, triển khai tổng thể*”. Tháng 7-2010, Trung Quốc thông qua “*Cương yếu quy hoạch trung và dài hạn cải cách và phát triển giáo dục quốc gia (2010- 2020)*” tại Hội nghị công tác giáo dục toàn quốc. Tương lai 10 năm tới, nhiệm vụ đặt ra cho ngành giáo dục Trung Quốc là phải thúc đẩy phát triển khoa học sự nghiệp giáo dục, nhanh chóng chuyển mục tiêu từ nước lớn về giáo dục sang cường quốc giáo dục, từ nước lớn về nguồn nhân lực sang cường quốc nguồn nhân lực, đây là một dấu mốc quan trọng của phát triển giáo dục ở Trung Quốc<sup>(14)</sup>.

Sau khi “*Cương yếu quy hoạch trung và dài hạn phát triển khoa học kỹ thuật quốc gia*” được thông qua và đi vào thực hiện, ngân sách Trung ương đã mạnh tay đầu tư vào lĩnh vực này với con số ấn tượng 619,7 tỷ NDT, tăng bình quân

năm là 22,7% và thu được nhiều thành quả tương ứng<sup>(15)</sup>. Với mức đầu tư lớn như vậy, nhiệm vụ “*hai cơ bản*” được triển khai rất hiệu quả. Cuối năm 2009, tỉ lệ phổ cập giáo dục nghĩa vụ 9 năm đạt 99,7%. Thời kỳ thành lập nước, Trung Quốc có tới 80% số người mù chữ trên tổng số 550 triệu dân, tỉ lệ mù chữ ở dân tộc thiểu số lên tới 95%, thì đến năm 2009, tỉ lệ nhập học tiểu học trên toàn quốc đã đạt trên 99%, cấp hai là 99%, tỉ lệ mù chữ đã giảm xuống đáng kể còn 3,58%<sup>(16)</sup>, số người có trình độ trên đại học trên tổng dân số là 70 triệu người, đứng thứ hai trên thế giới<sup>(17)</sup>.

Bảng 3 cho thấy sự thay đổi khá rõ nét về số lượng tuyển sinh trong các cấp học từ năm 2006 đến năm 2011. Năm 2011, số lượng tuyển sinh giáo dục đại học, cao đẳng phổ thông chính quy là 6,815 triệu học sinh, tuyển sinh giáo dục trung học dạy nghề các loại là 8,089 triệu học sinh, tăng lần lượt là 1,415 triệu và 679 nghìn so với năm 2006; tuyển sinh phổ thông trung học trên toàn quốc là 8,508 triệu học sinh, giảm 19 nghìn so với năm 2006<sup>(18)</sup>. Như vậy là khoảng cách số lượng tuyển sinh trong các cấp học từ trung học phổ thông cho tới trung học dạy nghề và đại học đã có chiều hướng thu hẹp, xu hướng học đại học gia tăng, thể hiện rõ quyết tâm xây dựng cường quốc nhân tài mà Chính phủ Trung Quốc đã đặt ra.

**Biểu đồ 3. Số lượng tuyển sinh giáo dục cao đẳng đại học, trung học dạy nghề và trung học phổ thông các năm từ năm 2006- 2011**



Giải quyết việc làm là vấn đề rất khó ở một quốc gia đông dân nhất thế giới, đòi hỏi Trung Quốc phải hết sức nỗ lực, làm tốt việc đại sự liên quan đến gốc rễ của vấn đề dân sinh. Trước tình trạng khó khăn nhiều doanh nghiệp đóng cửa do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tiền tệ, Chính phủ Trung Quốc tìm mọi cách thúc đẩy việc làm, phát huy vai trò thu hút việc làm trong các ngành dịch vụ, ngành sản xuất tập trung nhiều sức lao động, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế phi công hữu. Hiện nay, Trung Quốc đã xây dựng được một mạng lưới các trung tâm dịch vụ thông tin thị trường lao động phủ khắp 109 thành phố, chuyên cung cấp thông tin công khai rộng rãi về tình hình cung cầu việc làm của thị trường lao động khiến số lượng việc làm tăng đáng kể. Nếu năm 2000, số việc làm tăng mới chỉ ở mức 3,61 triệu thì

đến hết năm 2010, con số này là 11,68 triệu, tăng gần gấp 3 lần năm 2006, đến nay tổng số việc làm trong cả nước là 764,2 triệu người<sup>(19)</sup>. Năm 2010, tỉ lệ đăng ký thất nghiệp ở thành phố thị trấn là 4,1%, giảm 0,2% so với năm trước, năm 2011 tiếp tục giữ mức tỉ lệ 4,1%, là tín hiệu đáng mừng. Tổng số nông dân làm thuê năm 2011 đạt 252,78 triệu người, tăng 4,4%, trong đó nông dân ra ngoài làm thuê là 158,63 triệu người, tăng 3,4%, nông dân làm thuê tại chỗ là 94,15 triệu người, tăng 5,9%<sup>(20)</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được nhờ vào đường lối cải cách phát triển xã hội tiến bộ từ Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc, nước này cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề còn tồn tại và thách thức mới. Trong những năm gần đây, dân chúng Trung Quốc đang gặp phải nhiều vấn đề từ cải cách phát

triển. Theo GS. Trịnh Vĩnh Niên, Giám đốc Trung tâm Đông Á, Đại học Quốc gia Singapore, người có bài viết bàn về “*Thời kỳ của cơ hội chiến lược cho cải cách Trung Quốc trong 10 năm tới*” trên tờ Liên hợp Buổi sáng của Singapore, vấn đề dân sinh dường như ngày càng xa cách với phát triển kinh tế, nghĩa là kinh tế phát triển càng nhanh, vấn đề dân sinh càng nghiêm trọng, mà nếu Trung Quốc không giải quyết tốt vấn đề dân sinh thì sẽ phải đối mặt với vấn đề ổn định xã hội, thậm chí là ổn định chính trị. Mặc dù nền kinh tế Trung Quốc đang đứng ở vị trí thứ hai thế giới, nhưng thực chất đa số dân chúng không được hưởng lợi từ phát triển kinh tế. Theo số liệu của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc, trong hơn 1,3 tỷ dân thì có 60 triệu người thuộc tầng lớp thượng lưu, chiếm 5% dân số. Dưới đó là 440 triệu người có thu nhập hàng năm là 1000-2000 USD, nghĩa là kiếm 3-6 USD/ngày. Khốn khổ hơn nữa là 600 triệu dân còn lại chỉ kiếm được 3 USD/ngày, trong đó hơn 300 triệu dân không kiếm nổi 2 USD/ngày<sup>(21)</sup>. Điều đó cho thấy, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này chỉ là bong bóng mà thôi, còn hơn 1 tỷ dân, khoảng hơn 80% dân số Trung Quốc đang sống cuộc sống nghèo khổ không kém gì các nước châu Phi.

Ngoài ra, xã hội Trung Quốc còn chồng chất nhiều vấn đề bức xúc trong dân chúng, làm dấy lên những cuộc biểu tình, bạo loạn phản đối chính sách của

Chính phủ, đồng thời đòi quyền lợi bình đẳng. Đó là những vấn đề tham nhũng của quan chức lan tràn, hủ bại xã hội, vật giá leo thang, bất công xã hội, tài nguyên cạn kiệt, lạm phát tăng khó kiểm soát, giá nhà đất và điều kiện nhà ở, ruộng đất và lợi ích nông dân bị chiếm đoạt, sự bất mãn ở nông thôn gia tăng, sự thiếu vắng của một mạng lưới an sinh xã hội hoàn thiện và các vụ tai nạn lao động thường xuyên xảy ra. Tất cả các vấn đề xã hội đó là thách thức lớn cho nhiệm kỳ tới đây của người đứng đầu ĐCS Trung Quốc dự kiến là Tập Cận Bình.

Tuy nhiên, phải thừa nhận Trung Quốc đã đạt được nhiều thành quả trên lĩnh vực xã hội, đời sống nhân dân được nâng cao, GDP bình quân đầu người trên 4000 USD, đang tiếp cận các nước có thu nhập trung bình; an sinh xã hội cơ bản phủ khắp thành phố nông thôn; giáo dục trong thời kỳ được ưu tiên hơn bao giờ hết.... Những thành quả đó đã khẳng định đường lối phát triển đúng đắn của ĐCS Trung Quốc, thể hiện sự kế thừa và sáng tạo trong tư duy phát triển xã hội nói riêng và đường lối xây dựng kinh tế xã hội nói chung. Thành công của Trung Quốc là nhờ có một hệ thống lý luận quan trọng soi đường thực tiễn, trong đó “*Quan điểm phát triển khoa học*” là tư duy sáng tạo mới nhất kể từ Đại hội XVII. Trung Quốc đạt nhiều thành tựu trong việc giải quyết các vấn đề dân sinh nhưng chính dân sinh hiện nay lại là vấn đề nóng mà Trung Quốc

cần tiếp tục giải quyết tốt. Vì đó là khâu then chốt để giảm căng thẳng xã hội, là điều kiện tiên quyết để xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Giới quan sát quốc tế và Trung Quốc vẫn đang kiên trì chờ đợi một sự chuyển biến trong chính sách của thể hệ lãnh đạo mới mà đứng đầu là Tập Cận Bình- một thể hệ lãnh đạo hứa hẹn, kỳ vọng họ sẽ có nhiều sáng tạo và đổi mới về đường lối lãnh đạo, vừa tiếp tục thúc đẩy cải cách, hoàn thành mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả, vừa thể hiện cho thế giới và khu vực thấy Trung Quốc là một nước lớn có trách nhiệm.

**CHÚ THÍCH:**

(1), (2) Báo cáo của Hồ Cẩm Đào tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc.

(3) Hoài Nam: *Những nhận thức mới của ĐCS Trung Quốc về cải cách mở cửa*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1/2008, tr.16

(4) Báo cáo của Hồ Cẩm Đào tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc.

(5) Toàn văn Báo cáo công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2011,

(6) *Cương yếu Quy hoạch 5 năm lần thứ XII về phát triển xã hội và kinh tế quốc dân nước CHND Trung Hoa*,

(7) Báo cáo thống kê phát triển kinh tế xã hội năm 2006.

(8) Báo cáo thống kê phát triển kinh tế xã hội quốc dân năm 2011.

(9) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2010*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2009, tr 17

(10) Báo cáo thống kê phát triển xã hội và kinh tế quốc dân năm 2011, <http://www.stats.gov.cn/>

(11) Báo cáo tình hình 60 năm nước Trung Quốc mới: tiến lên trong việc giải quyết vấn đề khó mang tính quốc tế. Mạng:

(12) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2010*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2009, tr. 61

(13) Theo Hoàng Thế Anh: *Vấn đề xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.109-110

(4) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2011*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2011, tr. 62

(15) Báo cáo công tác Chính phủ năm 2011, [http://cn.chinagate.cn/indepths/2011lh/2011-03/16/content\\_22155556.htm](http://cn.chinagate.cn/indepths/2011lh/2011-03/16/content_22155556.htm)

(16) Báo cáo tình hình 60 năm nước Trung Quốc mới: tiến lên trong việc giải quyết vấn đề khó mang tính quốc tế.

(17) Nguyễn Kim Bảo (đề tài cấp Bộ 2009): *Những đột phá cơ bản trong tư duy phát triển của ĐCS Trung Quốc trong 60 năm xây dựng và phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc*, Hà Nội, 2009, tr. 172

(18) Báo cáo thống kê phát triển xã hội và kinh tế quốc dân năm 2006 và 2011, ; <http://cn.chinagate.cn/chinese/yw/67979.htm>

(19), (20) Công báo thống kê xã hội và kinh tế quốc dân nước CHND Trung Hoa năm 2011, [http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20120222\\_402786440.htm](http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20120222_402786440.htm)

(21) Trung Quốc: người dân có được hưởng lợi nhiều từ sự phát triển kinh tế? Tài liệu tham khảo số 064, ngày 10/3/2011, tr. 7

